

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ - ST

Ngày 29 tháng 01 năm 2021

V/v: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình,
ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Liên và bà Hà Thị Hòa

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa:

Ngày 29 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 137/2020/TLST- HNGĐ ngày 08/10/2020 về việc: “*Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21/12/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST- HNGĐ ngày 12/01/2021 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Cầm Thị N, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn BĐ, xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

(có mặt)

+ Bị đơn: Anh Nguyễn QL, sinh năm: 1982

Địa chỉ: Thôn BĐ, xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa.

(có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Cầm Thị N trình bày:

Về hôn nhân: Chị Cầm Thị N và anh Nguyễn Quý L chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi vào tháng 01 năm 2010, theo phong tục tập quán của địa phương, đến tháng 02/2010 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VX theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống

vợ chồng đầm ấm, hạnh phúc được 08 năm, từ năm 2019 thì nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế gia đình khó khăn, tính tình không hợp nhau, không theo ý muốn của nhau dẫn đến vợ chồng thường xuyên bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng không có sự chia sẻ. Mặc dù chị và anh L vẫn sống chung nhưng thực tế công việc của ai người đó tự lo, không ai quan tâm đến ai. Từ tháng 08/2020 đến nay do công việc của anh Lâm trên trường bận ôn thi, hơn nữa cả hai vợ chồng thống nhất anh L ở trên trường thì chị N ở nhà chăm con, khi anh L về thì chị N lên nhà bố mẹ để ở, vợ chồng có thời gian xa nhau để hiểu rõ nhau hơn, nhưng anh L vẫn không thay đổi, bản thân chị N cảm thấy mệt mỏi và dần vật vờ tinh thần. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Cẩm Thị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quý L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Tâm N, sinh ngày 23/8/2010 và Nguyễn Minh C, sinh ngày: 08/3/2014. Vợ chồng ly hôn chị Cẩm Thị N xin nuôi cả 02 cháu Nguyễn Tâm N, Nguyễn Minh C và không yêu cầu anh Nguyễn Quý L cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại các bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Quý L trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Quý L trình bày anh đồng ý với phần trình bày của chị Cẩm Thị N về phần kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được 08 năm, đến năm tháng 9 năm 2019 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng hay tranh luận với nhau cũng do nợ nần, kinh tế khó khăn đôi khi anh L cũng hay nặng lời với chị N, dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh L cũng đã nhận thấy anh có những lúc sai, anh đã sửa đổi, xin lỗi vợ. Bản thân anh L không đồng ý ly hôn với chị Cẩm Thị N vì thương các con và còn tình cảm với chị N, anh muốn cả anh và chị N hai người cùng bỏ qua cho nhau để quay về vợ chồng đoàn tụ nuôi con, vợ chồng ly hôn sẽ ảnh hưởng đến con cái. Chị N vẫn quyết tâm ly hôn anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Tâm N, sinh ngày 23/8/2010 và Nguyễn Minh C, sinh ngày: 08/3/2014. Anh Nguyễn Quý L xin nuôi cả hai cháu Nguyễn Thị Tâm N và Nguyễn Minh C và không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản; công nợ: Nguyên đơn chị Cẩm Thị N và bị đơn anh Nguyễn Quý L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1].*Về thủ tục tố tụng*: Chị Cầm Thị N có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân xin ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Nguyễn Quý L Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa giải quyết vụ án đúng thẩm quyền.

[2].*Về hôn nhân*: Chị Cầm Thị N và anh Nguyễn Quý L, kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, đủ cơ sở xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị N là có cơ sở, mâu thuẫn giữa vợ chồng chị N và anh L đã kéo dài nguyên nhân là do tính tình không hợp, kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng thường bất đồng quan điểm sống, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Quá trình giải quyết vụ án anh L cũng xác định anh và chị N có mâu thuẫn một phần cũng do lỗi của anh L. Gia đình bên ngoại đã khuyên giải vợ chồng, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng vợ chồng vẫn không thể quay lại đoàn tụ được với nhau. Ngày 10/12/2020 chị N đã cung cấp cho Tòa án tình trạng mâu thuẫn vợ chồng trong quá trình chung sống. Như vậy xác định mâu thuẫn giữa chị N và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N.

[3].*Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Tâm N, sinh ngày 23/8/2010 và Nguyễn Minh C, sinh ngày: 08/3/2014.

Xét nguyện vọng xin nuôi con của chị Cầm Thị N và anh Nguyễn Quý L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên vọng xin nuôi con của anh, chị là hoàn toàn chính đáng, hai cháu Nguyễn Thị Tâm N và Nguyễn Minh C, đang trong độ tuổi đi học, do đó rất cần sự quan tâm chăm sóc ăn học cho cả hai cháu là trách nhiệm của bố, mẹ. Tuy nhiên, cháu Nguyễn Thị Tâm N có nguyện vọng ở với chị N, nhưng hiện nay cháu N đã lớn, cháu có thể tự chăm sóc bản thân, cháu Nguyễn Minh C còn rất nhỏ. Tại phiên Tòa chị Cầm Thị N vẫn giữ nguyên quan điểm xin nuôi cả hai cháu Nguyễn Thị Tâm N, Nguyễn Minh C và không yêu cầu anh Lâm cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét nguyện vọng của anh L xin nuôi cả hai cháu Nguyễn Thị Tâm N và Nguyễn Minh C, nguyện vọng của cháu Tâm N là được ở cùng bố và mẹ nhưng chị N vẫn cương quyết ly hôn. Hội đồng xét xử thấy để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho các đương sự, cũng như quyền lợi của con chưa thành niên. Mặt

khác, chị N và anh L đều là người có thu nhập ổn định, vì vậy, căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật HN&GD năm 2014 giao cho mỗi người nuôi một cháu là phù hợp. Giao cháu Nguyễn Minh C cho chị Cẩm Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Nguyễn Thị Tâm N cho anh Nguyễn Quý L trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung, các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4]. *Về tài sản chung; nợ chung*: Chị Cẩm Thị N và anh Nguyễn Quý L không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Cẩm Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 5; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định “*Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cẩm Thị N.

Về hôn nhân: Chị Cẩm Thị N được ly hôn anh Nguyễn Quý L

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh C, sinh ngày: 08/3/2014 cho chị Cẩm Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, giao cháu Nguyễn Thị Tâm N, sinh ngày 23/8/2010 cho anh Nguyễn Quý L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung, các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản; công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Cẩm Thị N phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai số 0003038 ngày 08/10/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, chị Nghiên đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Cẩm Thị N, bị đơn anh Lê Quý L được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/01/2021).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thường Xuân;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADSH.Thường Xuân;
- Đường sự;
- UBND VX;
- Lưu HSVA.

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Lê Thị Tâm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Liên

Lê Thị Huyền

Lê Thị Tâm

